

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 42/2005/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ về việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng để thực hiện thoả thuận giữa Việt Nam và Thái Lan liên quan đến việc Việt Nam hoãn thực hiện Hiệp định CEPT của các nước ASEAN đối với một số mặt hàng phụ tùng, linh kiện xe máy và xe ô tô tải nhẹ nguyên chiếc

Thực hiện Nghị định thư về việc tham gia của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào Hiệp định về Chương trình Ưu đãi Thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) (sau đây được gọi là Hiệp định CEPT/AFTA), ký tại Băng Cốc ngày 15/12/1995;

Thực hiện Nghị định thư về việc thực hiện Danh mục loại trừ tạm thời theo Chương trình CEPT của các nước thành viên ASEAN, ký tại Sin-ga-po ngày 23/11/2000;

Thi hành Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng để thực hiện thoả thuận giữa Việt Nam và Thái Lan liên quan đến việc Việt Nam hoãn thực hiện Hiệp định CEPT của các nước ASEAN đối với một số mặt hàng phụ tùng, linh kiện xe máy và xe ô tô tải nhẹ nguyên chiếc;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Phạm vi và điều kiện áp dụng

Hàng hoá nhập khẩu để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CEPT (sau đây gọi tắt là mức thuế suất CEPT), quy định tại Điều 1 của Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ.
2. Được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Vương quốc Thái Lan vào Việt Nam theo nguyên tắc vận tải trực tiếp quy định tại Quyết định số 1420/2004/QĐ-BTM ngày 04/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.
3. Thoả mãn yêu cầu xuất xứ ASEAN, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D (viết tắt là C/O mẫu D) do Bộ Thương mại của Vương quốc Thái Lan hoặc cơ quan được uỷ quyền của Vương quốc Thái Lan cấp, quy định tại Phần III của Thông tư này.
4. Thuộc các tờ khai hải quan hàng nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan từ ngày 01 tháng 04 năm 2005 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

II. Thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng

1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu thuộc diện hưởng thuế suất CEPT theo quy định tại Phần I của Thông tư này là thuế suất CEPT cho từng năm, tương ứng với cột thuế suất CEPT của năm đó, được quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ.

2. Mức thuế suất CEPT theo quy định tại Phần I của Thông tư này được áp dụng cho các mặt hàng nhập khẩu từ Vương Quốc Thái Lan.

Hàng hoá nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN khác (gồm Bru-nây Đa-ru-sa-lam; Vương quốc Cam-pu-chia; Cộng hoà In-đô-nê-xi-a; Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; Ma-lay-xi-a; Liên bang My-an-ma; Cộng hoà Phi-lip-pin; và Cộng hoà Sin-ga-po) có trong Danh mục hàng hoá ban hành kèm theo Nghị định số 48/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 của Chính phủ tiếp tục được áp dụng các mức thuế suất đã ban hành kèm theo các Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003, Nghị định số 151/2004/NĐ-CP ngày 05/08/2004 và Nghị định số 13/2005/NĐ-CP ngày 03/02/2005 của Chính phủ nếu đủ điều kiện áp dụng mức thuế suất CEPT.

III. Giấy chứng nhận xuất xứ và kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ